

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 06/TC-TCDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 1997

THÔNG TƯ

Về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài

chính đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích

Căn cứ Nghị định số 56/CP ngày 02 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ về doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là các doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích đã được cấp có thẩm quyền quyết định bao gồm các doanh nghiệp độc lập, các doanh nghiệp hạch toán độc lập là thành viên của Tổng công ty (gọi tắt là doanh nghiệp công ích). Danh sách doanh nghiệp công ích do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định theo các tiêu thức được quy định tại Điều 1 và Điều 2 Nghị định số 56/CP ngày 02 tháng 10 năm 1996 của Chính phủ.

2. Doanh nghiệp công ích có trách nhiệm sử dụng vốn và các nguồn lực do Nhà nước giao để thực hiện việc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ công ích cho các đối tượng theo giá, khung giá hoặc phí do Nhà nước quy định.

3. Ngoài nhiệm vụ công ích được giao, doanh nghiệp công ích có quyền tận dụng đất đai, cảnh quan, vốn và tài sản Nhà nước sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ công ích và huy động vốn để tổ chức hoạt động kinh doanh phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường với điều kiện:

- Được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp đồng ý bằng văn bản.
- Không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ công ích Nhà nước đã giao hoặc đặt hàng.
- Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.
- Hạch toán riêng phần hoạt động kinh doanh thêm.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với phần hoạt động kinh doanh thêm theo quy định của pháp luật.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN TẠI DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH

1. Đầu tư vốn:

1.1. Doanh nghiệp công ích mới thành lập được Nhà nước ưu tiên đầu tư đủ vốn điều lệ ban đầu, không thấp hơn vốn pháp định cho mỗi ngành nghề đã quy định tại Nghị định số 50/CP ngày 28/08/1996 của Chính phủ để xây dựng, mua sắm tài sản cố định và tài sản lưu động phù hợp với quy mô và nhiệm vụ công ích được giao.

1.2. Doanh nghiệp công ích đang hoạt động nếu thực sự thiếu vốn so với nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao (sau khi huy động các nguồn vốn hiện có tại doanh nghiệp) được Nhà nước đầu tư bổ sung vốn như sau:

- Đối với doanh nghiệp công ích có lãi được xét giảm thuế lợi tức để bổ sung vào vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Đối với doanh nghiệp công ích không có lãi hoặc doanh nghiệp sau khi xét giảm thuế lợi tức vẫn thiếu vốn thì được Nhà nước xem xét đầu tư bổ sung vốn.

1.3. Cơ quan thành lập doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo vốn điều lệ tại thời điểm thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 50/CP nêu trên và bổ sung vốn cho doanh nghiệp.

1.4. Thủ tục đầu tư vốn.

a. Đối với đầu tư xây dựng: doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

b. Đầu tư vốn lưu động: doanh nghiệp phải lập hồ sơ cấp vốn bao gồm:

+ Bản sao quyết định thành lập doanh nghiệp.

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

+ Quyết định của Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp về việc giao nhiệm vụ công ích.

+ Kế hoạch sản xuất, tài chính của doanh nghiệp tại năm đề nghị bổ sung vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Báo cáo tài chính của năm trước (nếu là doanh nghiệp đang hoạt động).

+ Biên bản định mức vốn lưu động do cơ quan Quản lý vốn và tài sản Nhà nước phê duyệt.

1.5. Trình tự cấp vốn cho doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Huy động vốn:

2.1. Khi có nhu cầu huy động vốn, gọi vốn liên doanh, thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp tại các Ngân hàng của Việt Nam để vay vốn phục vụ hoạt động công ích theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải lập phương án cụ thể gửi cơ quan Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến trước khi trình Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định.

2.2.Trường hợp doanh nghiệp công ích tổ chức hoạt động kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích được giao, doanh nghiệp được vay vốn của các tổ chức tín dụng (Ngân hàng thương mại, các công ty tài chính. ..), các doanh nghiệp khác, các cá nhân(kể cả cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp) để phục vụ hoạt động kinh doanh, nhưng phải tuân theo các quy định của pháp luật, không được làm thay đổi hình thức sở hữu.

Riêng đối với các doanh nghiệp sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài trang bị chuyên dùng trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh việc huy động vốn cho hoạt động kinh doanh phải được Bộ Quốc phòng, Nội vụ quyết định sau khi có ý kiến tham gia của cơ quan Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

2.3.Lãi suất huy động vốn hạch toán trong chi phí sản xuất, dịch vụ của doanh nghiệp không được cao hơn lãi suất trần cho vay do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố trong thời điểm huy động vốn và cùng ngành nghề.

2.4.Khi huy động vốn doanh nghiệp phải tính toán cân nhắc kỹ về hiệu quả kinh tế, đảm bảo sử dụng vốn huy động đúng mục đích, có hiệu quả, không được dùng vốn vay ngắn hạn vào đầu tư xây dựng. Doanh nghiệp phải trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết khi huy động vốn.

Giám đốc doanh nghiệp công ích phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc lập phương án huy động vốn, sử dụng vốn không đúng mục đích, không có hiệu quả dẫn đến tổn thất về vốn.

3.Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

3.1.Khi có nhu cầu sử dụng vốn, tài sản, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, doanh nghiệp công ích phải lập phương án góp vốn hoặc giải trình về dự án liên doanh gửi cơ quan quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp tham gia ý kiến trước khi trình Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp chuẩn y.

3.2.Đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không được làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao, phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tăng thu nhập. Khi đem giá trị quyền sử dụng đất để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải thực hiện theo các quy định của Luật đất đai.

3.3.Doanh nghiệp công ích không được sử dụng vốn Nhà nước đầu tư để kinh doanh tiền tệ như mua trái phiếu, tín phiếu, gửi tiết kiệm...

3.4.Doanh nghiệp công ích không được phép đầu tư vào các doanh nghiệp không thuộc sở hữu Nhà nước mà người quản lý, điều hành hoặc người sở hữu chính là vợ, chồng, bố, mẹ, con của giám đốc doanh nghiệp công ích đó.

4.Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản:

4.1. Việc chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp công ích phải được Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp quyết định sau khi có ý kiến thuận bằng văn bản của cơ quan Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp.

4.2. Khi nhượng bán tài sản không cần dùng, lạc hậu kỹ thuật để thu hồi vốn, doanh nghiệp phải định giá và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán và chi phí nhượng bán được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

4.3. Đối với tài sản cho thuê hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng và tăng thu nhập doanh nghiệp vẫn phải trích khấu hao theo chế độ quy định, phải theo dõi và thu hồi tài sản khi hết hạn cho thuê.

Những tài sản đem cầm cố, thế chấp, vay vốn tại các tổ chức tín dụng phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp công ích không được cầm cố, thế chấp, cho thuê các tài sản đi mượn, đi thuê, nhận giữ hộ, nhận cầm cố, nhận thế chấp... của doanh nghiệp khác nếu không được sự đồng ý của chủ sở hữu những tài sản đó.

5. Thanh lý tài sản:

5.1. Những máy móc thiết bị, tài sản chủ yếu có tính chất quyết định hoạt động của doanh nghiệp công ích (trừ tài sản là cây trồng, con gia súc) khi thanh lý phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp và cơ quan Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp cho phép bằng văn bản.

Riêng tài sản của các doanh nghiệp sản xuất, sửa chữa vũ khí, khí tài trang thiết bị chuyên dùng cho quốc phòng an ninh khi thanh lý phải được Bộ Quốc phòng, Nội vụ cho phép bằng văn bản, trường hợp đặc biệt phải do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Việc thanh lý đối với những tài sản khác được thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

5.2. Doanh nghiệp phải thành lập Hội đồng thanh lý tài sản, trường hợp sử dụng phứtùng, phế liệu thu hồi từ tài sản thanh lý cho sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải tổ chức định giá, nếu bán tài sản thanh lý phải tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản thanh lý và chi phí thanh lý được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Việc giao vốn, trách nhiệm bảo toàn vốn, đánh giá lại tài sản, phương án xử lý các trường hợp tổn thất tài sản, quản lý các khoản công nợ thực hiện như quy định đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

7. Doanh nghiệp công ích có trách nhiệm mở sổ kế toán theo dõi chính xác toàn bộ tài sản và vốn hiện có của doanh nghiệp theo đúng chế độ hạch toán kế toán; phản ánh trung thực, kịp thời tình hình biến động của tài sản và vốn trong quá trình hoạt động.

III. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH VÀ XỬ LÝ KẾT QUẢ CỦA DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH

A. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Doanh thu của doanh nghiệp công ích bao gồm doanh thu từ hoạt động công ích, doanh thu từ hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác.

1.1. Doanh thu từ hoạt động công ích bao gồm: khoản thu do Nhà nước thanh toán sản phẩm dịch vụ công ích theo chỉ tiêu kế hoạch hoặc đặt hàng, tiền bán sản phẩm, cung ứng dịch vụ theo giá, khung giá hoặc thu phí do Nhà nước quy định; thu từ phần trợ cấp, trợ giá của Nhà nước khi thực hiện cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước.

a. Trường hợp doanh nghiệp công ích được Nhà nước thanh toán sản phẩm, dịch vụ công ích theo chỉ tiêu kế hoạch hoặc đặt hàng của Nhà nước thì căn cứ để thanh toán là:

- Nhiệm vụ công ích do Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp giao kế hoạch hoặc đặt hàng cho doanh nghiệp công ích trong năm kế hoạch.

- Đơn giá thanh toán do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phân cấp của Chính phủ.

- Biên bản nghiệm thu số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ hoàn thành bàn giao giữa cơ quan giao kế hoạch hoặc đặt hàng và doanh nghiệp công ích.

Cơ quan tài chính thẩm định và làm thủ tục thanh toán cho doanh nghiệp công ích sau khi trừ tiền phạt do doanh nghiệp vi phạm các điều khoản quy định trong đơn đặt hàng.

b. Căn cứ để được Nhà nước xem xét trợ cấp, trợ giá là:

- Mặt hàng, dịch vụ thuộc danh mục trợ cấp, trợ giá do Chính phủ quy định.

- Nhiệm vụ công ích được Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp giao trong năm kế hoạch.

- Số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ thực hiện trong phạm vi kế hoạch được giao.

- Đơn giá trợ cấp, trợ giá cho từng sản phẩm, dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền quyết định theo phân cấp của Chính phủ.

Phương thức cấp phát các khoản trợ cấp, trợ giá thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

1.2. Doanh thu hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác áp dụng như quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh.

2. Chi phí của doanh nghiệp công ích bao gồm chi phí hoạt động công ích, hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác: